

Số:104 /2020/QĐST-VHNGĐ

B, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2020/TLST - VHNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Lê Gia B, sinh năm 1975.

Chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 9 ngách 409/40 phố K, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 05/03/2018 của UBND phường N, quận B, thành phố H.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Cụ thể:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Gia B và chị Nguyễn Ngọc M xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Nguyễn An N, sinh ngày 16/3/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi cháu Nhiên cho đến khi cháu trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Việc

cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và vay nợ: Anh chị không có tài sản chung cũng như không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Anh Lê Gia B và chị Nguyễn Ngọc M.

- *Về con chung:* Anh chị có một con chung là cháu Lê Nguyễn An N, sinh ngày 16/3/2018. Sau khi ly hôn, chị Mai trực tiếp nuôi cháu N cho đến khi cháu trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung và vay nợ:* Anh chị không có tài sản chung cũng như không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về lệ phí:* Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/024246 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Anh chị đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- UBND phường N
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung